|  |
| --- |
| **Mẫu số: 02**  Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2014/TT-BTP  ngày 29/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật. |

**DANH MỤC**

**CÁC VĂN BẢN ĐÃ ĐƯỢC THU THẬP ĐỂ PHÁP ĐIỂN ĐỐI VỚI**

**ĐỀ MỤC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**I. CÁC VĂN BẢN THUỘC NỘI DUNG CỦA ĐỀ MỤC**

| **STT** | **Văn bản thuộc nội dung của đề mục** | **Cơ quan thực hiện pháp điển**  **văn bản** | **Ký hiệu văn bản trong đề mục** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Luật 67/2006/QH11 Công nghệ thông tin |  | LQ |
| Luật 21/2017/QH14 quy hoạch |  |
|  | Nghị định 64/2007/NĐ-CP Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước |  | NĐ.1 |
|  | Nghị định 71/2007/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin |  | NĐ.2 |
|  | Nghị định 43/2011/NĐ-CP Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước | Bộ Thông tin và Truyền thông | NĐ.3 |
|  | Nghị định 72/2013/NĐ-CP Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng | Bộ Thông tin và Truyền thông | NĐ.4 |
| Nghị định 27/2018/NĐ-CP Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng |  |
| Nghị định 150/2018/NĐ-CP Sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính trong lĩnh vực thông tin và truyền thông |  |
|  | Nghị định 154/2013/NĐ-CP Quy định về khu công nghiệp thông tin tập trung | Bộ Thông tin và Truyền thông | NĐ.5 |
|  | Nghị định 73/2017/NĐ-CP Về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường | Bộ Tài nguyên và Môi trường | NĐ.6 |
|  | Nghị định 61/2018/NĐ-CP Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính | Văn phòng Chính phủ | NĐ.7 |
|  | Nghị định 73/2019/NĐ-CP Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước | Bộ Thông tin và Truyền thông | NĐ.8 |
| Nghị định 40/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công |  |
|  | Nghị định 47/2020/NĐ-CP Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước | Bộ Thông tin và Truyền thông | NĐ.9 |
|  | Nghị định 91/2020/NĐ-CP Chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác | Bộ Thông tin và Truyền thông | NĐ.10 |
|  | Nghị định 43/2021/NĐ-CP QUY ĐỊNH CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ BẢO HIỂM | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | NĐ.11 |
|  | Quyết định 20/2020/QĐ-TTg Về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương | Bộ Thông tin và Truyền thông | QĐ.1 |
|  | Thông tư 12/2010/TT-BTTTT Quy định việc cập nhật thông tin dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về các dự án ứng dụng công nghệ thông tin | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.1 |
|  | Thông tư 23/2010/TT-BTTTT Quy định về cung cấp thông tin trên Trang Thông tin điện tử về năng lực quản lý, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.2 |
|  | Thông tư 25/2010/TT-BTTTT Quy định việc thu thập, sử dụng, chia sẻ, đảm bảo an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.3 |
|  | Thông tư 02/2011/TT-BTTTT Quy định nội dung giải quyết sự cố trong quá trình thực hiện đầu tư, bảo hành, vận hành các dự án ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.4 |
|  | Thông tư 24/2011/TT-BTTTT Quy định việc tạo lập, sử dụng và lưu trữ dữ liệu đặc tả trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.5 |
|  | Thông tư 30/2011/TT-BTTTT Quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin về truyền thông | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.6 |
| Thông tư 15/2018/TT-BTTTT Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông |  |
| Thông tư 10/2020/TT-BTTTT Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông |  |
|  | Thông tư liên tịch 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước | Bộ Tài chính | TL.1 |
|  | Thông tư liên tịch 07/2012/TTLT-BTTTT-BVHTTDL Quy định trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung gian trong việc bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan trên môi trường mạng Internet và mạng viễn thông | Bộ Thông tin và Truyền thông | TL.2 |
|  | Thông tư 194/2012/TT-BTC Hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước | Bộ Tài chính | TT.7 |
|  | Thông tư 03/2013/TT-BTTTT Quy định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với trung tâm dữ liệu | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.8 |
|  | Thông tư 06/2013/TT-BTTTT Quy định chế độ báo cáo định kỳ về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.9 |
|  | Thông tư 09/2013/TT-BTTTT Ban hành Danh mục sản phẩm phần mềm và cứng, điện tử | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.10 |
|  | Thông tư 03/2014/TT-BTTTT Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.11 |
|  | Thông tư 09/2014/TT-BTTTT Quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.12 |
|  | Thông tư 110/2014/TT-BQP Ban hành Quy chế quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ internet trong Quân đội nhân dân Việt Nam | Bộ Quốc phòng | TT.13 |
|  | Thông tư 20/2014/TT-BTTTT Quy định về các sản phẩm phần mềm nguồn mở được ưu tiên mua sắm, sử dụng trong cơ quan, tổ chức nhà nước | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.14 |
|  | Thông tư 24/2014/TT-BTTTT Quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.15 |
|  | Thông tư 53/2014/TT-BYT Quy định điều kiện hoạt động y tế trên môi trường mạng | Bộ Y tế | TT.16 |
|  | Thông tư 25/2014/TT-BTTTT Quy định về triển khai các hệ thống thông tin có quy mô và phạm vi từ Trung ương đến địa phương | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.17 |
|  | Thông tư 11/2015/TT-BTTTT Quy định chuẩn kỹ năng nhân lực công nghệ thông tin chuyên nghiệp | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.18 |
|  | Thông tư 11/2018/TT-BTTTT Công bố chi tiết Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu kèm theo mã số HS | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.19 |
|  | Thông tư 05/2016/TT-BCT Quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công Thương | Bộ Công Thương | TT.20 |
|  | Thông tư 17/2016/TT-BTTTT Quy định chi tiết về quy trình, thủ tục đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.21 |
| Thông tư 08/2017/TT-BTTTT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BTTTT ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và quy trình, thủ tục đăng ký cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động |  |
|  | Thông tư 38/2016/TT-BTTTT Quy định chi tiết về việc cung cấp thông tin công cộng qua biên giới | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.22 |
|  | Thông tư 43/2016/TT-BTTTT Ban hành Danh mục sản phẩm nội dung thông tin số | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.23 |
|  | Thông tư 01/2017/TT-BTTTT Ban hành danh mục sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.24 |
|  | Thông tư 02/2017/TT-BTTTT Ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân trao đổi với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư" | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.25 |
|  | Thông tư 13/2017/TT-BTTTT Quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.26 |
|  | Thông tư 32/2017/TT-BTTTT Quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.27 |
|  | Thông tư 39/2017/TT-BTTTT Ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.28 |
|  | Thông tư 44/2017/TT-BTTTT Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.29 |
|  | Thông tư 01/2018/TT-VPCP Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính | Văn phòng Chính phủ | TT.30 |
|  | Thông tư 32/2018/TT-BTNMT Quy định thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường phục vụ lưu trữ, bảo quản, công bố, cung cấp và sử dụng | Bộ Tài nguyên và Môi trường | TT.31 |
|  | Thông tư 23/2018/TT-BTTTT Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.32 |
|  | Thông tư 22/2019/TT-BTTTT Thông tư quy định về tiêu chí chức năng, tính năng kỹ thuật của Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.33 |
|  | Thông tư 03/2020/TT-BTTTT Ban hành Thông tư quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.34 |
|  | Thông tư 04/2020/TT-BTTTT Ban hành Thông tư quy định về lập và quản lý chi phí dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.35 |
|  | Thông tư 12/2020/TT-BTTTT Thông tư hướng dẫn xác định chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phương pháp tính chi phí | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.36 |
|  | Thông tư 13/2020/TT-BTTTT Thông tư quy định việc xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm đáp ứng quy trình | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.37 |
|  | Thông tư 80/2020/TT-BCA Quy định về cung cấp thông tin đảm bảo hoạt động của Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an | Bộ Công an | TT.38 |
|  | Thông tư 23/2020/TT-BTTTT Quy định các nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.39 |
|  | Thông tư 24/2020/TT-BTTTT Ban hành Thông tư quy định về công tác triển khai, giám sát công tác triển khai và nghiệm thu dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.40 |
|  | Thông tư 26/2020/TT-BTTTT Thông tư quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.41 |
|  | Thông tư 40/2020/TT-BTTTT Quy định tiêu chí xác định sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm | Bộ Thông tin và Truyền thông | TT.42 |

**II. VĂN BẢN CÓ NỘI DUNG LIÊN QUAN**

| **STT** | **Văn bản có nội dung liên quan** |
| --- | --- |
| 1. | Luật 36/2005/QH11 Thương mại |
| 2. | Luật 50/2005/QH11 Sở hữu trí tuệ |
| 3. | Luật 51/2005/QH11 Giao dịch điện tử |
| 4. | Luật 68/2006/QH11 Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật |
| 5. | Luật 05/2007/QH12 Chất lượng sản phẩm, hàng hoá |
| 6. | Luật 20/2008/QH12 Đa dạng sinh học |
| 7. | Luật 25/2008/QH12 Bảo hiểm y tế |
| 8. | Luật 40/2009/QH12 Khám bệnh, chữa bệnh |
| 9. | Luật 41/2009/QH12 Viễn thông |
| 10. | Luật 16/2012/QH13 Quảng cáo |
| 11. | Luật 29/2013/QH13 Khoa học và công nghệ |
| 12. | Luật 38/2013/QH13 Việc làm |
| 13. | Luật 45/2013/QH13 Đất đai |
| 14. | Luật 55/2014/QH13 Bảo vệ môi trường |
| 15. | Luật 58/2014/QH13 Bảo hiểm xã hội |
| 16. | Luật 82/2015/QH13 Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo |
| 17. | Luật 84/2015/QH13 An toàn, vệ sinh lao động |
| 18. | Luật 86/2015/QH13 An toàn thông tin mạng |
| 19. | Luật 90/2015/QH13 Khí tượng thủy văn |
| 20. | Bộ luật 100/2015/QH13 Hình sự |
| 21. | Luật 07/2017/QH14 Luật chuyển giao công nghệ |
| 22. | Luật 24/2018/QH14 An ninh mạng |
| 23. | Luật 27/2018/QH14 Đo đạc và bản đồ |
| 24. | Luật 29/2018/QH14 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước |
| 25. | Luật 61/2020/QH14 đầu tư |
| 26. | Nghị định 25/2011/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông |
| 27. | Nghị định 52/2013/NĐ-CP Về Thương mại điện tử |
| 28. | Nghị định 218/2013/NĐ-CP Quy định chit tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp |
| 29. | Nghị định 85/2016/NĐ-CP Về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ |
| 30. | Nghị định 76/2018/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ |
| 31. | Nghị định 130/2018/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số |
| 32. | Nghị định 15/2020/NĐ-CP Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dich điện tử |
| 33. | Quyết định 38/2020/QĐ-TTg Ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển |
| 34. | Thông tư 219/2009/TT-BTC Quy định một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án/chương trình sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) |
| Thông tư 192/2011/TT-BTC Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2009/TT-BTC ngày 19/11/2009 của Bộ Tài chính quy định một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án/chương trình sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) |
| 35. | Thông tư 22/2014/TT-BTTTT Quy hoạch kho số viễn thông |
| 36. | Thông tư liên tịch 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin |
| 37. | Thông tư 03/2017/TT-BTTTT Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ |
| 38. | Thông tư 45/2017/TT-BTTTT Quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin |
| 39. | Thông tư 54/2017/TT-BYT Ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh |
| 40. | Thông tư 46/2018/TT-BYT quy định hồ sơ bệnh án điện tử |
| 41. | Thông tư 21/2020/TT-BTTTT QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO ĐỐI VỚI HÀNG HÓA TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG |